

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TR
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 100/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 6 - 2023

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TR, TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Quang Hoạch.

Ông Vũ Xuân Tuất.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Sùng A Tình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tr, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Cao Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 284/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2023, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 88/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Anh T, sinh năm 1999.

Trú tại: ấp Bắc Hòa, xã B, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Thanh Ph, sinh năm 1994.

Trú tại: ấp Trà Cỏ, xã B, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai.

(Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện; bản tự khai; biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Thanh Ph kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bắc Sơn, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai vào năm 2019. Quá trình chung sống chỉ hạnh phúc thời gian đầu, sau đó xảy ra mâu thuẫn do hai vợ chồng không hợp tính nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân từ cuối năm 2022 đến nay. Nay bà xác định tình cảm

không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin ly hôn với ông Nguyễn Thanh Ph.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Thanh P, sinh ngày 25/4/2017 và cháu Nguyễn Anh K, sinh ngày 24/01/2019. Ly hôn, bà xin trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phong và đồng ý giao cháu Kỳ cho ông Ph nuôi dưỡng, tạm thời không ai cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay, bà đang trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con.

Hiện bà đang làm công nhân thu nhập khoảng 9.000.000 đồng/tháng, công việc làm giờ hành chính.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

*** Theo bản tự khai bị đơn trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Anh T tự nguyện đến với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã Bắc Sơn, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai. Quá trình chung sống chỉ hạnh phúc thời gian đầu, sau đó xảy ra mâu thuẫn do hai vợ chồng không hợp tính nhau, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân. Hiện nay hai vợ chồng không có tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà T xin ly hôn thì ông đồng ý.

Về con chung: Có 02 cháu Nguyễn Thanh P, sinh ngày 25/4/2017 và cháu Nguyễn Anh K, sinh ngày 24/01/2019. Ly hôn, ông xin trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, tạm thời ông không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện nay ông đang làm tài xế thu nhập khoảng 13.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tr:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

+ Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng.

+ Nguyên đơn: Chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Bị đơn: Không chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Bà Nguyễn Anh T và ông Nguyễn Thanh Ph tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bắc Sơn, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai vào ngày 06/6/2019 và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định. Hôn nhân của bà Nguyễn Anh T và ông Nguyễn Thanh Ph là tự nguyện, hợp pháp.

Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng chung sống không hòa thuận, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân từ cuối năm 2022 đến nay. Bà T xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn, bà xin được ly hôn với ông Ph. Ông Ph đồng ý ly hôn với bà T nên ghi nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Anh T và ông Nguyễn Thanh Ph.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Thanh P, sinh ngày

25/4/2017 và cháu Nguyễn Anh K, sinh ngày 24/01/2019. Ly hôn, bà T có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phong và đồng ý giao cháu Kỳ cho ông Nguyễn Thanh Ph nuôi dưỡng, tạm thời không ai cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Ph yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Phong và cháu Kỳ. Tạm thời, không yêu cầu bà T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về điều kiện nuôi con chung thì giữa bà Nguyễn Anh T và ông Nguyễn Thanh Ph đều có công việc ổn định và có thu nhập để nuôi con. Tuy nhiên, ông Ph yêu cầu được nuôi 02 con chung là không đảm bảo theo quy định. Vì vậy, cần thiết giao cháu Phong cho bà Nguyễn Anh T trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Kỳ cho ông Nguyễn Thanh Ph trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T và ông Ph không yêu cầu nên tạm thời không ai cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Anh T và ông Nguyễn Thanh Ph đều trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Anh T và ông Nguyễn Thanh Ph đều khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Anh T, bà T được ly hôn với ông Nguyễn Thanh Ph.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thanh P, sinh ngày 25/4/2017 cho bà Nguyễn Anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Anh K, sinh ngày 24/01/2019 cho ông Nguyễn Thanh Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, bà Nguyễn Anh T và ông Nguyễn Thanh Ph không phải cấp dưỡng con chung.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Anh T và ông Nguyễn Thanh Ph đều trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Anh T và ông Nguyễn Thanh Ph đều khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Anh T phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bà Nguyễn Anh T khởi kiện ly hôn với ông Nguyễn Thanh Ph, có địa chỉ cư trú tại: Ấp Trà Cỏ, xã Bình Minh, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai và hiện ông Ph đang cư trú tại địa chỉ nêu trên. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Tr có thẩm quyền giải quyết.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Đồng Nai đã tiến hành thủ tục tổng đạt, niêm yết thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên

tòa cho bị đơn đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa theo quy định của pháp luật nhưng ông Ph vẫn vắng mặt không đến Tòa án nhân dân huyện Tr để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Anh T và ông Nguyễn Thanh Ph tự nguyện kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bắc Sơn, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai vào năm 2019 và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 06/6/2019 đúng theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Tại biên bản xác minh ngày 18/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tr: Đại diện Ủy ban nhân dân xã Bình Minh, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai cung cấp: Bà Nguyễn Anh T và ông Nguyễn Thanh Ph quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn hay không địa phương không nắm được vì bà T và ông Ph không báo địa phương biết. Về con chung, về tài sản chung, nợ chung: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Theo bà Nguyễn Anh T và ông Nguyễn Thanh Ph trình bày quá trình vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2022 cho đến nay. Mâu thuẫn giữa bà T và ông Ph đã xảy ra, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Bà T xin ly hôn với ông Ph, ông Ph đồng ý ly hôn với bà T. Nên ghi nhận.

[4] Về con chung: Bà Nguyễn Anh T và ông Nguyễn Thanh Ph có 02 con chung là cháu Nguyễn Thanh P, sinh ngày 25/4/2017 và cháu Nguyễn Anh K, sinh ngày 24/01/2019. Ly hôn, bà T có nguyện vọng nuôi dưỡng xin trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phong và đồng ý giao cháu Kỳ cho ông Nguyễn Thanh Ph nuôi dưỡng, tạm thời không ai cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Ph yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Phong và cháu Kỳ. Tạm thời, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình quy định “Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con”.

Xét về khả năng, điều kiện nuôi con của các đương sự nhận thấy: Bà T và ông Ph đều có công việc và thu nhập ổn định. Nghĩa vụ nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của người làm cha, làm mẹ là ngang nhau. Sau khi cân nhắc về khả năng, về điều kiện hoàn cảnh hiện tại của bà T và ông Ph, nhằm để bảo đảm sự phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ và tinh thần, đảm bảo sự ổn định cuộc sống của cháu Phong và cháu Kỳ về sau, Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết giao cháu Phong cho bà Nguyễn Anh T trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Kỳ cho ông Nguyễn Thanh Ph trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T và ông Ph không yêu cầu nên tạm thời không ai cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Nguyễn Anh T và ông Nguyễn Thanh Ph không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Anh T và ông Nguyễn Thanh Ph đều trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về nợ chung: Bà Nguyễn Anh T và ông Nguyễn Thanh Ph đều khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bà Nguyễn Anh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tr, tỉnh Đồng Nai về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, Điều 147, **khoản 1 Điều 227, Điều 228**, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 54, 55, 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

TUYÊN XỬ:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Anh T đối với ông Nguyễn Thanh Ph về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Anh T và ông Nguyễn Thanh Ph thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thanh P, sinh ngày 25/4/2017 cho bà Nguyễn Anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Anh K, sinh ngày 24/01/2019 cho ông Nguyễn Thanh Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, bà Nguyễn Anh T và ông Nguyễn Thanh Ph không phải cấp dưỡng con chung.

Bà Nguyễn Anh T và ông Nguyễn Thanh Ph không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Anh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm bà Nguyễn Anh T nộp theo biên lai thu số 0002656 ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tr, tỉnh Đồng Nai được tính trừ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà Nguyễn Anh T đã nộp đủ án phí.

Bà Nguyễn Anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên Án ông Nguyễn Thanh Ph có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- VKSND huyện Tr;
- Chi cục THADS huyện Tr;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tuyền

